

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **377/2022/HNGĐ-ST**
Ngày : 22/9/2022
V/v: Tranh chấp về hôn nhân
gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phí Văn Chân, Bà Hồ Thị Việt Hòa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh- Thư ký Tòa án nhân dân
quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 228/2022/TLST-
HNGĐ ngày 20/6/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐST-
HNGĐ ngày 29/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 71/QĐHPT ngày 13/9/2022
giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị V.H.D, sinh năm 1982**

- Bị đơn: **Anh L.T.Đ, sinh năm 1982**

Cùng nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 318 Tổ dân phố Hồng Ngự, phường X,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN THẤY

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2022 và trong các văn bản tại Tòa án
nguyên đơn chị V.H.D trình bày:**

Chị và anh L.T.Đ kết hôn ngày 14/11/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã
X, huyện Từ Liêm (nay là phường X, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội trên
cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ anh Đ tại số nhà
318 Tổ dân phố Hồng Ngự, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vợ
chồng chung sống hạnh phúc khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân
mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống và về kinh tế. Vợ chồng thường

xuên xảy ra cãi vã, chị thường xuyên bị anh Đ hành hung trước mặt bố mẹ chồng và các con nhỏ, anh Đ hay ghen tuông dẫn đến có những hành vi không đúng mực, xúc phạm đồng nghiệp cơ quan chị gây ảnh hưởng lớn đến tinh thần và công việc của chị. Anh chị đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau, hai bên gia đình đã tác động nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Anh chị đã nộp đơn thuận tình ly hôn năm 2020 nhưng sau đó lại rút đơn để về đoàn tụ nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Hiện anh chị đã sống ly thân 02 năm nay. Chị D dọn ra ở riêng từ khi nộp đơn tại Tòa án. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, là cháu L.H.V, sinh ngày 27/11/2007 và cháu L.G.H, sinh ngày 31/10/2017. Khi ly hôn, Chị D có nguyện vọng nuôi cả hai cháu V và H, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang công tác tại Ban viễn thông và Công nghệ thông tin- Tổng công ty điện lực Miền Bắc, thu nhập bình quân mỗi tháng là 15.000.000 đồng, cộng với việc buôn bán thêm hoa quả nên tổng thu nhập là khoảng hơn 20 triệu một tháng. Chị được bố mẹ đẻ mua cho 01 căn hộ chung cư tại tòa A3 An Bình City, số 234 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội là điều kiện đảm bảo để nuôi dưỡng các con học hành và phát triển tốt.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh L.T.Đ trình bày: Anh và chị V.H.D kết hôn ngày 14/11/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Từ Liêm (nay là phường X, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước đó khoảng 04 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ anh tại số nhà 318 Tổ dân phố Hồng Ngự, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, là nhà riêng của bố mẹ anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Năm 2020, anh chị có nộp đơn đồng thuận ly hôn tại TAND quận Bắc Từ Liêm, sau đó lại rút đơn để về đoàn tụ, cho nhau thêm cơ hội nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay chị D có đơn xin ly hôn, anh Đ đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, là cháu L.H.V, sinh ngày 27/11/2007 và cháu L.G.H, sinh ngày 31/10/2017. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi cả hai cháu V và H, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh giữ chức vụ Giám đốc tại Công ty cổ phần thương mại vận tải và sản xuất DH,

mức thu nhập là 50.000.000 đồng/tháng. Hiện hai cháu nhỏ đang ở cùng vợ chồng anh, chị và bố mẹ anh tại địa chỉ nhà số 318 Tổ dân phố Hồng Ngự, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội và được bố mẹ anh cùng chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu từ nhỏ đến nay nên anh cũng có đủ điều kiện về kinh tế, nhà ở để nuôi dưỡng các cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, nguyên đơn chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ. Về con chung: Anh Đ có bản khai gửi Tòa án có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu L.H.V, sinh ngày 27/11/2007 và cháu L.G.H, sinh ngày 31/10/2017, không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con, chị D cũng đồng ý với yêu cầu của anh Đ.

*Anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến như đã khai tại bản khai gửi cho Tòa án.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị V.H.D, cho chị D được ly hôn với anh L.T.Đ. Về con chung: Giao cháu cháu L.H.V, sinh ngày 27/11/2007 và cháu L.G.H, sinh ngày 31/10/2017 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ anh, chị không có không yêu cầu nên không xem xét. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Anh L.T.Đ có hộ khẩu thường trú và trú tại số 318 Tổ dân phố Hồng Ngự, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị V.H.D có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án:**

*Chị V.H.D kết hôn với anh L.T.Đ ngày 14/11/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Từ Liêm (nay là phường X, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng anh chị chung sống đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh Đ hay ghen tuông vô cớ, hành hung vợ, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có sự chia sẻ, thấu hiểu được với nhau trong công việc và cuộc sống. Anh, chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Đ, anh Đ dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt và có ý kiến gì. Ngày 12/9/2022 anh Đ đã gửi bản khai tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thể hiện quan điểm về nội dung vụ án, anh đồng ý ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, anh chị đã ly thân một thời gian, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên Tòa chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xét thấy yêu cầu của chị D là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh Đ.

*Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu L.H.V, sinh ngày 27/11/2007 và cháu L.G.H, sinh ngày 31/10/2017. Cả hai cháu hiện đang sinh sống cùng anh, chị và ông bà nội. Giải quyết ly hôn, khi nộp đơn chị D có nguyện vọng nuôi cả hai cháu V và H, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản khai ngày 12/9/2022 của anh Đ thể hiện anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu V và H, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D cũng đồng ý với yêu cầu nuôi con của anh Đ.

Xét yêu cầu nuôi con : Cả hai anh chị đều có thu nhập , nơi ở ổn định đều đáp ứng được việc nuôi các con chung. Anh Đ đang làm việc tại Công ty cổ phần thương mại vận tải và sản xuất DH, tổng thu nhập mỗi tháng là 50.000.000 đồng/tháng. Lý do anh Đ xin nuôi con vì hai cháu nhỏ sống cùng vợ chồng anh, và bố mẹ anh từ nhỏ đến nay. Bố mẹ anh phụ giúp vợ chồng anh rất nhiều trong việc nuôi dạy con cái và các cháu cũng quấn quýt với ông bà nên anh có đủ điều kiện về kinh tế, nhà ở để nuôi dưỡng các cháu. Chị D cũng đồng ý để anh nuôi dưỡng 02 cháu vì ông bà nội cũng rất quý và chăm sóc cháu V, H từ nhỏ. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào nguyện vọng của anh Đ và chị D cũng như xét điều kiện kinh tế và khả năng chăm sóc nuôi dưỡng các con, và để hai cháu ở cùng nhau sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển của hai con nên việc giao các con cho anh Đ trực tiếp

nuôi dưỡng cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo sự phát triển của các cháu. Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu L.H.V và cháu L.G.H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con của chị D vì anh Đ chưa có yêu cầu.

* Về tài sản chung và nợ chung: Hai anh chị không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: Chị V.H.D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ : Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.H.D. Chị V.H.D được ly hôn với anh L.T.Đ.

2. Về con chung: Hai anh chị có 02 con chung là cháu L.H.V, sinh ngày 27/11/2007 và cháu L.G.H, sinh ngày 31/10/2017. Giao cháu L.H.V và cháu L.G.H cho anh L.T.Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận việc anh Đ không yêu cầu chị D tiền cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con của chị D cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai anh chị không có, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị V.H.D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AA/2020/0043196 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị D đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị V.H.D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh L.T.Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận :

- TAND Thành phố HN
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm
- Các đương sự;
- UBND phường Thụy Phương, quận Bắc Từ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thùy Chi